

UBND TỈNH HÀ NAM
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 1201/STC-QLNS

V/v TGYK Dự thảo Nghị định
sửa đổi, bổ sung Nghị định
97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn
vay nước ngoài của Chính Phủ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày 05 tháng 6 năm 2020

Kính gửi: - Các Sở: Sở Kế hoạch và đầu tư; Sở Tài nguyên
môi trường; Sở Lao động Thương binh và Xã hội;
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;

Căn cứ Văn bản số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài
chính về việc xin ý kiến nội dung dự thảo NĐ sửa đổi nghị định số
97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ;

Căn cứ Văn bản số 1580/UBND-KT ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh
Hà Nam về việc tham gia ý kiến Nghị định,

Sở Tài chính đề nghị các Sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố
phối hợp tham gia ý kiến bằng văn bản về Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ
sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay
nước ngoài của Chính Phủ và gửi về Sở Tài chính **trước ngày 11/6/2020**
để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính theo quy định. Sau ngày này, nếu không
nhận được ý kiến bằng văn bản của các đơn vị, coi như nhất trí với Dự thảo
Nghị định.

(Đính kèm Dự thảo Nghị định)

Đề nghị các đơn vị phối hợp thực hiện để đạt kết quả tốt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLNS.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Tuấn

phay của T. M. D.
A. M.
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1580** /UBND-KT
V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định

Hà Nam, ngày **04** tháng 6 năm 2020

Kính gửi: Sở Tài chính.

Bộ Tài chính có Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29 tháng 5 năm 2020 về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan căn cứ các văn bản quy định hiện hành nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị định (*Sao gửi kèm văn bản này*) có ý kiến tham gia gửi Bộ Tài chính trước ngày 15/6/2020.

2. Các Sở, ngành liên quan chủ động phối hợp với Sở Tài chính trong quá trình thực hiện./.

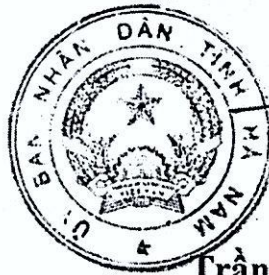
Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/cáo);
- Như kính gửi;
- VPUB: LĐVP;
- Lưu: VT, KT.

Ha-CV 98/2020

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

KÝ BỞI: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ
NAM
CƠ QUAN: TỈNH HÀ NAM
THỜI GIAN KÝ: 04-06-2020 17:02:48



[Handwritten signature]
Trần Xuân Dưỡng



Ký bởi: Bộ Tài chính
 Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm -
 Hà Nội
 Thời gian ký: 02/06/2020 17:09:03 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2020

Số: 6440/BTC-QLN
 V/v xin ý kiến nội dung dự thảo
 ND sửa đổi, bổ sung ND số
 97/2018/ND-CP về cho vay lại
 vốn vay nước ngoài của Chính
 phủ.

Kính gửi:

- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Nghị quyết số 94/NQ-CP ngày 29/10/2019 của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 652/VPCP-KTTH ngày 23/01/2020 của Văn phòng Chính phủ, trong đó Bộ Tài chính được giao chủ trì nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/ND-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 97/2018/ND-CP), đảm bảo phù hợp với pháp luật có liên quan, quy định về tỉ lệ cho vay lại đối với các địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập sát với thực tế và thuận lợi trong việc điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

Trên cơ sở các quy định liên quan đến việc cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ tại Luật quản lý nợ công, để tháo gỡ một số vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị định số 97/2018/ND-CP thời gian qua, Bộ Tài chính dự thảo Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/ND-CP về cho vay lại vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ và Tờ trình Chính phủ về ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung này.

Bộ Tài chính đề nghị Quý Cơ quan có ý kiến tham gia nội dung dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình Chính phủ nêu trên gửi Bộ Tài chính trước ngày 15/06/2020.

Bộ Tài chính xin cảm ơn và mong nhận được sự hợp tác của Quý Cơ quan. /

Nơi nhận :

- Như trên;
- Vụ NSNN;
- Vụ Pháp chế;
- Vụ HCSN;
- Lưu: VT, QLN (4b).

KT. BỘ TRƯỞNG
 THỨ TRƯỞNG

 * Trần Xuân Hà

Số: /2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

1. Sửa đổi khoản 3 Điều 16 như sau:

“a) Trị giá tài sản bảo đảm tiền vay tối thiểu bằng 120% (một trăm hai mươi phần trăm) dư nợ của khoản vay lại trong trường hợp cho vay lại doanh nghiệp. Trường hợp giá trị của tài sản bảo đảm tiền vay giảm thấp hơn so với mức quy định nêu trên, bên vay lại có trách nhiệm bổ sung tài sản đảm bảo tiền vay nhằm đảm bảo mức tối thiểu.

b) Trị giá tài sản bảo đảm tiền vay tối thiểu bằng 100% (một trăm phần trăm) dư nợ của khoản vay lại trong trường hợp cho vay lại đơn vị sự nghiệp công lập. Trường hợp giá trị của tài sản bảo đảm tiền vay giảm thấp hơn so với mức quy định nêu trên, bên vay lại có trách nhiệm bổ sung tài sản đảm bảo tiền vay nhằm đảm bảo mức tối thiểu.”

2. Sửa đổi khoản 4 Điều 16 như sau:

“Không yêu cầu bảo đảm tiền vay trong trường hợp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh vay lại. Trường hợp các khoản vay do ban quản lý dự án (thuộc các bộ) nhận nợ, sau đó chuyển cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì cũng không yêu cầu đảm bảo tiền vay.”

3. Bãi bỏ khoản 3 Điều 17

4. Sửa đổi điểm a) khoản 1 Điều 21 như sau:

“a) Địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 70% trở lên, tỷ lệ cho vay lại là 20% vốn vay ODA, vay ưu đãi.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 21 như sau:

“2. Tỷ lệ cho vay lại đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ kinh phí đầu tư, tỷ lệ vay lại là 100% vốn vay ODA, vay ưu đãi sử dụng cho dự án đầu tư.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ kinh phí thường xuyên, tỷ lệ vay lại là 50% vốn vay ODA, vay ưu đãi sử dụng cho dự án đầu tư.

c) Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần kinh phí thường xuyên, tỷ lệ vay lại là 30% vốn vay ODA, vay ưu đãi sử dụng cho dự án đầu tư.

d) Trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định tỉ lệ cho vay lại phù hợp nhưng không thấp hơn 10%.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 26 như sau:

“Điều 26. Quy trình thẩm định cho vay lại

1. Đối với cho vay lại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Địa phương gửi báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án kèm hồ sơ thẩm định khả năng trả nợ của ngân sách địa phương, đồng gửi Bộ Tài chính công văn đề nghị thẩm định khả năng trả nợ của ngân sách địa phương.

b) Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính thông báo kết quả thẩm định cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư để Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án.

c) Sau khi dự án đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi) của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo cập nhật về việc thực hiện hạn mức nợ và các khoản nợ vay lại quá hạn (nếu có) gửi Bộ Tài chính để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc cho vay lại cùng với việc đàm phán, ký kết thỏa thuận vay theo quy định tại Nghị định về quản lý nguồn ODA, vay ưu đãi nước ngoài.

d) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dẫn đến tăng thêm vốn vay lại, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi các tài liệu thẩm định cho Bộ Tài chính để cập nhật lại khả năng trả nợ của ngân sách địa phương.

đ) Trường hợp kết quả cập nhật lại cho thấy ngân sách địa phương không đáp ứng được các điều kiện được vay lại quy định tại điểm c), điểm d) Khoản 1 Điều 36 Luật Quản lý nợ công, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ không chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư tăng thêm vốn vay lại. Trường hợp kết quả cập nhật lại cho thấy ngân sách địa phương đáp ứng được các điều

kiện được vay lại quy định tại điểm c), điểm d) Khoản 1 Điều 36 Luật Quản lý nợ công, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tăng thêm vốn vay lại.

2. Đối với cho vay lại đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp:

a) Sau khi dự án đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi) của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, người đại diện có thẩm quyền của bên vay lại gửi cơ quan thẩm định cho vay lại, đồng gửi Bộ Tài chính công văn đề nghị thẩm định cho vay lại, kèm theo hồ sơ thẩm định theo quy định.

b) Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm định cho vay lại gửi Bộ Tài chính báo cáo thẩm định. Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, căn cứ báo cáo thẩm định của cơ quan thẩm định cho vay lại, trong trường hợp đủ điều kiện vay lại, Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt việc cho vay lại cùng với việc đàm phán, ký kết thỏa thuận vay theo quy định tại Nghị định về quản lý nguồn ODA, vay ưu đãi nước ngoài. Trường hợp không đủ điều kiện vay lại, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ không phê duyệt việc cho vay lại và không đàm phán, ký kết khoản vay nước ngoài.

3. Cơ quan thẩm định cho vay lại chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định cho vay lại. Bên vay lại chịu trách nhiệm về tài liệu, số liệu báo cáo, cung cấp trong hồ sơ thẩm định.”

7. Bổ sung khoản 3 Điều 23 như sau:

“3. Ngoài quy định tại Khoản 1 Điều này, cơ quan được ủy quyền cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng có trách nhiệm sau:

a) Chịu trách nhiệm thẩm định cho vay lại đối với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập và báo cáo kết quả thẩm định cho vay lại cho Bộ Tài chính, trong đó khẳng định doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện hay không đủ điều kiện vay lại;

b) Chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý việc cho vay lại và thu hồi nợ cho vay lại, đảm bảo trả nợ đầy đủ, đúng hạn cho Bộ Tài chính theo kết quả thẩm định cho vay lại và hợp đồng ủy quyền cho vay lại;

c) Chịu trách nhiệm thẩm định phương án bảo đảm tiền vay, đăng ký, quản lý và xử lý tài sản thế chấp và các tài sản khác do bên vay lại dùng để bảo đảm tiền vay đối với khoản vay lại theo quy định của pháp luật về tài sản bảo đảm tiền vay.

d) Chịu trách nhiệm kiểm tra việc sử dụng vốn vay lại của Bên vay lại thông qua kiểm tra hồ sơ giải ngân vốn vay lại, trừ trường hợp khoản giải ngân đã được Kho bạc Nhà nước kiểm soát chi.

đ) Chịu trách nhiệm giám sát khoản vay lại, tình hình tài chính của Bên vay lại, tình hình khai thác, vận hành công trình được đầu tư bằng vốn vay lại, định

kỳ và đột xuất thực hiện kiểm tra khoản vay lại, Bên vay lại và báo cáo kết quả cho Bộ Tài chính.

e) Chịu trách nhiệm thẩm định đối với đề xuất phương án xử lý nợ khoản vay lại (nếu có) của Bên vay lại và báo cáo kết quả thẩm định phương án xử lý nợ, kiến nghị rõ sự phù hợp hoặc không phù hợp của phương án xử lý nợ để gửi Bộ Tài chính báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.”

8. Bổ sung khoản 1 Điều 31 như sau:

“1. Trong vòng 30 ngày kể từ khi ký hợp đồng cho vay lại đối với bên vay lại là đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp, bên vay lại và cơ quan được ủy quyền cho vay lại ký kết hợp đồng bảo đảm tiền vay. Bên vay lại gửi Bộ Tài chính bản sao Hợp đồng bảo đảm tiền vay đã ký kết, làm cơ sở để thực hiện rút vốn vay.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2020.
2. Các quyết định của cấp có thẩm quyền về cơ chế tài chính và tỉ lệ cho vay lại đối với các chương trình, dự án đã được ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực tiếp tục được thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (5b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục I

**HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN CHO VAY LẠI THEO PHƯƠNG THỨC
CƠ QUAN CHO VAY LẠI KHÔNG CHỊU RỦI RO TÍN DỤNG**
(Kèm theo Nghị định số /2020/NĐ-CP ngày .../2020 sửa đổi, bổ sung một số
điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính
phủ)

Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Hợp đồng ủy quyền cho vay lại theo phương thức cơ quan cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ như sau:

“Điều 3. Trách nhiệm của Bên được ủy quyền

Bên được ủy quyền có trách nhiệm thực hiện đúng quy định về trách nhiệm của cơ quan được ủy quyền cho vay lại theo quy định của Luật Quản lý nợ công, Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cho vay lại nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, khoản 7 Điều 1 Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày .../2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 và một số trách nhiệm cụ thể sau:

1. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng này, ký Hợp đồng cho vay lại với Bên vay lại theo đúng các điều kiện nêu ở Điều 1. Trong vòng 15 ngày sau khi ký Hợp đồng cho vay lại với Bên vay lại, Bên được ủy quyền có trách nhiệm gửi cho Bên ủy quyền 01 bản sao Hợp đồng cho vay lại để phối hợp theo dõi.

2. Căn cứ thông báo rút vốn do Bên ủy quyền gửi, làm thủ tục thông báo và xác nhận nợ với Bên vay lại.

3. Thu hồi và hoàn trả lại Bên ủy quyền trong thời hạn được Chính phủ quy định kể từ ngày thu hồi từ Bên vay lại các khoản gốc, lãi, các khoản phí vay nước ngoài, và các khoản phải thu nêu tại Điều 1, sau khi được giữ lại phân phí quản lý cho vay lại được hưởng theo quy định tại Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

4. Đối chiếu nợ hàng quý với Bên vay lại gồm số giải ngân, số nhận nợ, số trả nợ, số dư nợ trong kỳ và lũy kế.

5. Sáu tháng một lần vào tháng 6 và 12 hàng năm, thông báo cho Bên ủy quyền kế hoạch thu hồi nợ và tình hình thực hiện kế hoạch này để Bên ủy quyền tổng hợp vào kế hoạch hàng năm và chuẩn bị thanh toán cho nước ngoài.

6. Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, Bên được ủy quyền tổng hợp kế hoạch vay, trả nợ của Bên vay lại để báo cáo Bên ủy quyền xây dựng kế hoạch vay, trả nợ vốn vay lại và hạn mức vay về cho vay lại của Chính phủ hàng năm.”